

ĐỀ CHÍNH THỨC

A – NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (4,0 điểm):

Bàn về trang phục, tác giả Băng Sơn trong bài viết “*Giao tiếp đời thường*” có ý kiến:

“Ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội. Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp thì cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi...”

Thế mới biết, trang phục hợp văn hóa, hợp đạo đức, hợp môi trường mới là trang phục đẹp.”

Từ ý kiến trên, anh/ chị có suy nghĩ gì về trang phục trong giao tiếp đời thường của các bạn trẻ hiện nay?

B – NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (6,0 điểm):

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ trong hai bài thơ “*Đồng chí*” của Chính Hữu và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật.

- Hết -

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:

Câu A (4 điểm):

I. Yêu cầu về kỹ năng: Học viên biết cách viết một bài nghị luận xã hội trình bày cảm nhận về vấn đề hiện tượng đời sống (sự phù hợp về trang phục của tuổi trẻ hiện nay trong giao tiếp đời thường). Yêu cầu bài viết phải có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, không mắc các lỗi về từ ngữ, câu văn, chính tả...

II. Yêu cầu về kiến thức: Học viên có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, nhưng cần thể hiện được những ý cơ bản sau:

1. Nêu vấn đề: Trang phục là một trong những yếu tố quan trọng về hình thức ảnh hưởng đến giao tiếp đời thường của tuổi trẻ trong xã hội ngày nay... Nhưng phải mặc sao cho phù hợp; tác giả Băng Sơn trong bài viết “*Giao tiếp đời thường*” có ý kiến...

2. Phát biểu cảm nhận về quan điểm của tác giả Băng Sơn: Đồng tình với quan điểm của tác giả qua biểu hiện:

- “*Ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung nơi công cộng hay toàn xã hội.* Trong thực tế nhiều bạn trẻ có những trang phục phù hợp hoàn cảnh riêng và hoàn cảnh chung của xã hội đã có những trang phục đẹp, tạo ấn tượng tốt với mọi người (cho ví dụ....);

- *Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp thì cũng chỉ làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi...* Cũng có một số bạn trẻ lại có trang phục không phù hợp hoàn cảnh riêng và hoàn cảnh chung của xã hội nên đã tạo những hình ảnh xấu, gây phản cảm với mọi người (cho ví dụ....);

- Để thấy trang phục được cho là đẹp thì cần phải có sự phù hợp văn hóa, đạo đức, môi trường, hoàn cảnh...

3. Suy nghĩ gì về trang phục của tuổi trẻ hiện nay:

- Các bạn trẻ hiện nay (lứa tuổi nhạy bén trong tiếp thu cái mới, cái sáng tạo) có điều kiện thuận lợi để vừa tiếp thu, sáng tạo những trang phục cổ truyền của dân tộc, vừa có điều kiện tiếp thu những cái hay, đẹp, mới lạ về trang phục của các nước khác...

- Tuy nhiên trong thời đại kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, việc chọn trang phục như thế nào cho phù hợp và đẹp trong giao tiếp đời thường cũng cần có kiến thức văn hóa, là một thách thức không nhỏ đối với bạn trẻ ngày nay... Dù như thế nào, trong giao tiếp đời thường trang phục phải có những tiêu chí về vẻ cái đẹp; một trong những tiêu chí đó là phải phù hợp: *phải hợp văn hóa, hợp đạo đức, hợp môi trường, hoàn cảnh mới là trang phục đẹp.*

4. Rút ra bài học cho bản thân: trong giao tiếp đời thường trang phục cũng cần được chăm chút; trang phục muốn đẹp thì phải phù hợp với văn hóa, đạo đức, môi trường, hoàn cảnh... Cũng nên chọn trang phục sao cho giản dị, tạo sự hòa đồng với mọi người; cũng không nên quá cầu kỳ, lò lồi, gây phản cảm cho mọi người...

III. Biểu điểm:

- **Điểm 3- 4:** Học viên thể hiện khá tốt các ý trên, bố cục rõ ràng, chặt chẽ, lập luận có sức thuyết phục; mắc các lỗi về từ, câu không đáng kể.

- **Điểm 2:** Tổ ra hiệu vấn đề (chủ yếu ở ý 2 hoặc 3). Bố cục tương đối rõ, lập luận đôi chỗ còn lúng túng; diễn ý đôi chỗ còn tối nghĩa, còn mắc các lỗi về từ, câu, chính tả.

- **Điểm 1:** Bài làm còn sơ sài, lan man, chưa hiểu được vấn đề, bố cục không rõ ràng, bài chưa hoàn chỉnh, diễn ý tối nghĩa, mắc quá nhiều lỗi về từ, câu, chính tả.

- **Điểm 0:** lạc đề hoàn toàn, hoặc chỉ viết một vài câu không đáng kể.

Câu B (6 điểm):

I. Yêu cầu về kỹ năng: Học viên biết cách viết một bài nghị luận văn học phát biểu cảm nhận về vẻ đẹp hình tượng nhân vật trữ tình trong thơ ca Cách mạng (Cảm nhận về vẻ đẹp của hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ trong hai bài thơ “*Đồng chí*” của Chính Hữu và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật). Yêu cầu bài viết phải có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, cảm xúc; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, không mắc các lỗi về từ ngữ, câu văn, chính tả... Giám khảo cũng cần đặc biệt lưu ý, khuyến khích các bài làm sáng tạo, có những cách cảm thụ độc đáo.

II. Yêu cầu về kiến thức: Học viên có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, nhưng cần thể hiện được những ý cơ bản sau:

1. Nêu vấn đề: Hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ là hình ảnh trung tâm, được phản ánh nhiều trong thơ ca Cách mạng. Vẻ đẹp của hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ được thể hiện tiêu biểu, đặc sắc qua hai bài thơ “*Đồng chí*” của Chính Hữu và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật ...

2. Phát biểu cảm nhận về vẻ đẹp của hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ trong hai bài thơ “*Đồng chí*” của Chính Hữu và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật:

a. Mỗi bài thơ thể hiện hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ mang một vẻ đẹp riêng:

- Vẻ đẹp hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ trong bài thơ “*Đồng chí*” của Chính Hữu (1948): hình tượng người lính bình dị trong kháng chiến chống thực dân Pháp, phẩm chất đồng chí, tri âm tri kỷ của những con người cùng chung cảnh ngộ (cùng cảnh quê nghèo khó, cùng chiến đấu gian khổ, ý chí đấu tranh kiên cường, cùng lý tưởng chiến đấu và mang vẻ đẹp tâm hồn Việt Nam...).

- Vẻ đẹp hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ trong “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” của Phạm Tiến Duật (1969): hình tượng người lính oai hùng, hiên ngang (thể hiện ở thái độ bất chấp gian khổ hy sinh; tư thế hiên ngang, đường hoàng, đĩnh đạc; khí thế tiến công quyết chiến quyết thắng; có tình cảm tâm hồn lạc quan yêu đời, yêu đồng đội...) trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, mang đậm tính thời đại của những con người chủ động tìm giặc để đánh...

b. Cả hai bài thơ thể hiện vẻ đẹp cao cả, tiêu biểu cho hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ:

- Mục đích chiến đấu: vì lý tưởng độc lập tự do, vì hòa bình của đất nước...

- Tinh thần chiến đấu: dũng cảm kiên cường, lạc quan yêu đời...

- Tình cảm đồng chí, đồng đội đậm đà, sâu sắc...

3. Cảm nhận, đánh giá chung:

- Hai bài thơ cách nhau hơn hai mươi năm, hai tác giả của hai thế hệ nghệ sĩ nhưng lại có cùng một điểm nhìn nghệ thuật, gần nhau trong bút pháp (xuất phát từ cảm xúc chân thực từ hiện thực cuộc sống: cả hai tác giả đều là người lính Cụ Hồ, trực tiếp cầm súng và cầm bút trong chiến đấu); nhưng mỗi bài thơ mang phong cách nghệ thuật độc đáo riêng của mỗi nhà thơ...

- Hai bài thơ tuy trong hai giai đoạn khác nhau, nhưng đều thành công trong xây dựng hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ đều hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của thơ ca sau Cách mạng Tháng Tám, góp phần vào thắng lợi vĩ đại chung của cả dân tộc...

- Hai bài thơ vẽ lên một vẻ đẹp tiêu biểu, hoàn thiện về hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ: giàu lòng yêu nước, yêu quê hương; kiên cường, hiên ngang, dũng cảm, sẵn sàng hy sinh, lạc quan trong chiến đấu gian khổ...; có tình đồng chí, đồng đội sâu nặng... trở thành hình tượng đẹp lý tưởng cho tuổi trẻ thế hệ sau...

III. Biểu điểm:

- *Điểm 5- 6:* Học viên thể hiện cảm nhận khá tốt các ý trên, bố cục rõ ràng, chặt chẽ, diễn đạt cảm xúc, lỗi không đáng kể.

- *Điểm 3-4:* Tỏ ra hiểu vấn đề (chủ yếu là đáp ứng được ý 2.a, 2.b - có thể phân ý 3 tạm được), bố cục tương đối rõ, lập luận đôi chỗ còn lúng túng, diễn ý đôi chỗ có cảm xúc, còn mắc các lỗi về từ, câu, chính tả.

- *Điểm 1-2*: Bài làm còn sơ sài (có thể chỉ nêu ý, chứ chưa làm rõ vấn đề), bố cục không rõ ràng, diễn ý tối nghĩa, đôi chỗ còn lan man, mắc quá nhiều lỗi về từ, câu, chính tả.

- *Điểm 0*: lạc đề hoàn toàn, hoặc chỉ viết một vài câu không đáng kể.

NHỮNG LƯU Ý VỚI GIÁM KHẢO

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những yêu cầu khái quát, có tính định hướng. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt. Trong quá trình làm bài, học viên có những cách trình bày riêng về nội dung và hình thức bài làm của mình. Giám khảo *cần đặc biệt lưu ý, khuyến khích các bài làm sáng tạo*.

2. Câu B, dù làm bài theo hình thức nào, học viên cũng phải biết cách cảm thụ thơ trữ tình, phân tích hình tượng trữ tình và làm bài theo yêu cầu của đề thi.

3. Giám khảo đánh giá, cho điểm từng câu. Điểm toàn bài là điểm tổng cộng các câu và ***lấy đến 0,5 điểm; không quy tròn điểm***.

----- **Hết** -----

Câu 1 (2 điểm)

1) Rút gọn biểu thức: $A = \frac{\sqrt{a} + \sqrt{b} - 1}{a + \sqrt{ab}} + \frac{\sqrt{a} - \sqrt{b}}{2\sqrt{ab}} \left(\frac{\sqrt{b}}{a - \sqrt{ab}} + \frac{\sqrt{b}}{a + \sqrt{ab}} \right)$ ($a > 0, b > 0, a \neq b$)

2) Giải phương trình: $(x^2 - 3x)^2 - 6(x^2 - 3x) - 7 = 0$

Câu 2 (1 điểm)

Cho hệ phương trình $\begin{cases} mx - y = 2 \\ 3x + my = 5 \end{cases}$ (1) (m là tham số khác 0). Định m để hệ phương trình

(1) có nghiệm thỏa mãn $x + y = 1 - \frac{m^2}{m^2 + 3}$

Câu 3 (2 điểm)

Trong hệ trục vuông góc Oxy, cho Parabol (P): $y = \frac{1}{2}x^2$ và đường thẳng (d): $y = \frac{1}{2}x + 3$

- 1) Xác định tọa độ giao điểm A, B của Parabol (P) và đường thẳng (d) (Bằng phương pháp đồ thị và bằng phương pháp giải toán).
- 2) Xác định tọa độ điểm C thuộc cung AB của Parabol (P) sao cho tam giác ABC có diện tích lớn nhất.

Câu 4 (2 điểm)

Cho phương trình: $2x^2 - (6m - 3)x - 3m + 1 = 0$ (m là tham số).

- 1) Tìm m để phương trình trên có 2 nghiệm phân biệt đều âm.
- 2) Gọi x_1, x_2 là 2 nghiệm của phương trình. Tìm m để $A = x_1^2 + x_2^2 - 1$ đạt giá trị nhỏ nhất.

Câu 5 (3 điểm)

Cho đường tròn (O,R). Lấy điểm M sao cho $OM = 2R$. Qua M vẽ 2 tiếp tuyến MA và MN (A, N là tiếp điểm). Vẽ tia Ot vuông với đường kính AB và cắt tia BN tại P.

- 1) Tính diện tích các hình OMPB, OAMP, OMPN theo R.
- 2) Hai tia ON và MP cắt nhau tại I. Gọi J là giao điểm của PO và MN, K là giao điểm của AP và MO. Chứng minh ba điểm I, J, K thẳng hàng.
- 3) Cho C là điểm di động trên đường kính AB, C không trùng A, B. Chứng minh tổng khoảng cách từ C đến 2 cạnh PA và PB là không đổi.

-Hết-

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:

BÀI GIẢI	ĐIỂM
Câu 1 (2 điểm) 1) $A = \frac{\sqrt{a} + \sqrt{b} - 1}{a + \sqrt{ab}} + \frac{\sqrt{a} - \sqrt{b}}{2\sqrt{ab}} \left(\frac{\sqrt{b}}{a - \sqrt{ab}} + \frac{\sqrt{b}}{a + \sqrt{ab}} \right) \quad (a > 0, b > 0, a \neq b)$ $= \frac{\sqrt{a} + \sqrt{b} - 1}{a + \sqrt{ab}} + \frac{\sqrt{a} - \sqrt{b}}{2\sqrt{ab}} \left(\frac{2a\sqrt{b}}{a^2 - ab} \right) = \frac{\sqrt{a} + \sqrt{b} - 1}{a + \sqrt{ab}} + (\sqrt{a} - \sqrt{b}) \left(\frac{\sqrt{a}}{a^2 - ab} \right)$ $= \frac{\sqrt{a} + \sqrt{b} - 1}{a + \sqrt{ab}} + \frac{1}{\sqrt{a}(\sqrt{a} + \sqrt{b})} = \frac{\sqrt{a} + \sqrt{b}}{\sqrt{a}(\sqrt{a} + \sqrt{b})} = \frac{1}{\sqrt{a}}$ 2) Phương trình: $(x^2 - 3x)^2 - 6(x^2 - 3x) - 7 = 0 \quad (1)$ Đặt $t = x^2 - 3x$, ta có: $(1) \Leftrightarrow t^2 - 6t - 7 = 0 \Rightarrow t = -1 \vee t = 7$ + Với $t = -1$, $x^2 - 3x + 1 = 0 \Rightarrow x = \frac{3 \pm \sqrt{5}}{2}$ + Với $t = 7$, $x^2 - 3x - 7 = 0 \Rightarrow x = \frac{3 \pm 37}{2}$	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 2 (1 điểm) $\begin{cases} mx - y = 2 \\ 3x + my = 5 \end{cases} \quad (m \neq 0) \Leftrightarrow \begin{cases} y = mx - 2 \\ 3x + m(mx - 2) = 5 \end{cases}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} y = mx - 2 \\ (3 + m^2)x = 2m + 5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{2m + 5}{m^2 + 3} \\ y = \frac{5m - 6}{m^2 + 3} \end{cases}$ Thế vào: $x + y = 1 - \frac{m^2}{m^2 + 3} \Leftrightarrow \frac{2m + 5}{m^2 + 3} + \frac{5m - 6}{m^2 + 3} = 1 - \frac{m^2}{m^2 + 3}$ $\Leftrightarrow 7m - 1 = m^2 + 3 - m^2 \Leftrightarrow 7m - 4 = 0 \Leftrightarrow m = \frac{4}{7}$ Vậy với $m = \frac{4}{7}$ thì hệ phương trình cho có nghiệm thỏa $x + y = 1 - \frac{m^2}{m^2 + 3}$	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3 (2 điểm) 1) + Vẽ (P): $y = \frac{1}{2}x^2$ và vẽ (d): $y = \frac{1}{2}x + 3$. Dựa vào đồ thị, kết luận được 2 giao điểm là $A(-2; 2)$ và $B(3; \frac{9}{2})$ + Giải toán: Phương trình hoành độ giao điểm của (P) và (d) là : $\frac{1}{2}x^2 = \frac{1}{2}x + 3 \Leftrightarrow x^2 - x - 6 = 0$ $\Rightarrow \begin{cases} x = -2 \rightarrow y = 2 \\ x = 3 \rightarrow y = \frac{9}{2} \end{cases}$ Vậy giao điểm của (P) và (d) là $A(-2; 2)$ và $B(3; \frac{9}{2})$	0,25 0,25 0,25 0,25

$$2) S_{CAB} = \frac{1}{2} CH.AB \text{ (CH là khoảng cách từ C đến AB)}$$

AB không đổi nên S_{ABC} lớn nhất $\Leftrightarrow$ CH lớn nhất $\Leftrightarrow$ C là tiếp điểm của đường thẳng (D')//AB và tiếp xúc với (P)

Phương trình (D') có dạng: $y = \frac{1}{2}x + b$

Pt hoành độ giao điểm của (P) và (D') là: $\frac{1}{2}x^2 = \frac{1}{2}x + b \Leftrightarrow x^2 - x - 2b = 0 \text{ (2)}$

(D') tiếp xúc (P) $\Leftrightarrow \Delta = 1 + 8b = 0 \Leftrightarrow b = -\frac{1}{8}$

$\Rightarrow$ Pt(2) có nghiệm kép $x = \frac{1}{2} \Rightarrow y = \frac{1}{8}$

Vậy tiếp điểm $C(\frac{1}{2}; \frac{1}{8})$ thuộc cung AB để tam giác ABC có diện tích lớn nhất

Câu 4 (2 điểm)

$$2x^2 - (6m - 3)x - 3m + 1 = 0 \quad (*)$$

1) Pt (*) có 2 nghiệm phân biệt đều âm

$$\Delta = (6m - 3)^2 - 8(-3m + 1) = 36m^2 - 12m + 1 = (6m - 1)^2$$

$$\Rightarrow x_{1,2} = \frac{6m - 3 \pm (6m - 1)}{4} \Rightarrow \begin{cases} x_1 = 3m - 1 \\ x_2 = -\frac{1}{2} \end{cases}$$

Để 2 nghiệm phân biệt đều âm thì

$$\begin{cases} 3m - 1 < 0 \\ 3m - 1 \neq -\frac{1}{2} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m < \frac{1}{3} \\ m \neq \frac{1}{6} \end{cases}$$

2) Tìm m để $A = x_1^2 + x_2^2 - 1$ đạt giá trị nhỏ nhất.

$$A = x_1^2 + x_2^2 - 1 = (x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2 - 1 = \left(\frac{6m - 3}{2}\right)^2 - 2 \cdot \frac{-3m + 1}{2} - 1$$

$$= 9m^2 - 6m + 1 - \frac{3}{4} = (3m - 1)^2 - \frac{3}{4} \geq -\frac{3}{4}$$

Vậy A đạt giá trị nhỏ nhất là $-\frac{3}{4} \Leftrightarrow m = \frac{1}{3}$

Câu 5 (3 điểm)

1) Tính diện tích các hình OMPB, OAMP, OMPN theo R.
+ Tứ giác OMPB có:

$$\angle AOM = \angle BOM \text{ (= nửa } \angle AOB \text{) } \Rightarrow OM \parallel PB$$

$$\triangle OMA = \triangle BPO \text{ (g-c-g)} \Rightarrow OM = PB$$

$\Rightarrow$ OMPB là hình bình hành

$$\triangle OMA = \triangle BPO \Rightarrow OP = AM = \sqrt{OM^2 - OA^2} = R\sqrt{3}$$

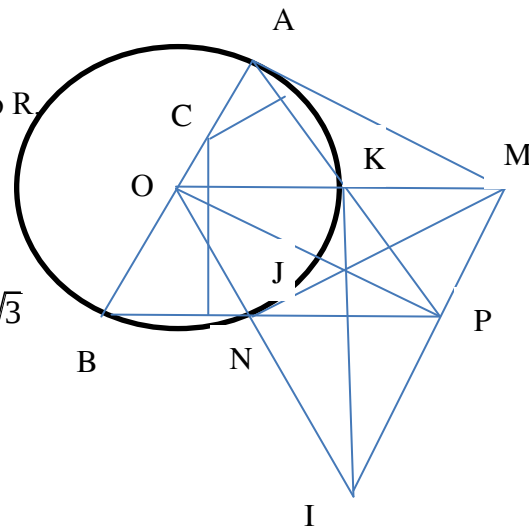
$$S_{OMPB} = OB.OP = R \cdot R\sqrt{3} = R^2\sqrt{3}$$

+ Tứ giác OAMP có:

$$OB \parallel MP, OB \perp OP \Rightarrow MP \perp OP$$

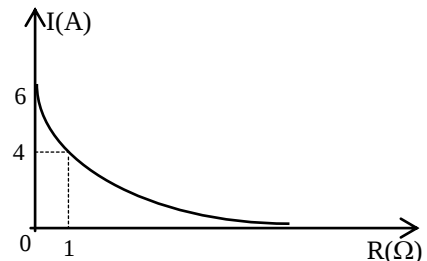
$$\Rightarrow \angle AOP = \angle MAO = \angle OPM = 90^\circ$$

$\Rightarrow$ OAMP là hình chữ nhật



$S_{OAMP} = OA.AM = R. R\sqrt{3} = R^2\sqrt{3}$ + Tứ giác OMPN có: NP // OM (cmt) ON = OA = MP = R => OMPN là hình thang cân	0,25
ΔOBN là tam giác đều (OB = ON, $\angle OBN = 60^\circ$) => $S_{OBN} = \frac{R^2\sqrt{3}}{4}$	0,25
=> $S_{OMPN} = S_{OMPB} - S_{OBN} = R^2\sqrt{3} - \frac{R^2\sqrt{3}}{4} = \frac{3R^2\sqrt{3}}{4}$	0,25
2) CM: I, J, K thẳng hàng IOM = IMO (cmt) => ΔIOM cân tại I, có OP và MN là 2 đường cao cắt nhau tại J Mà K là trung điểm của OM => IK là đường cao thứ ba => IK đi qua J => I, J, K thẳng hàng	0,25 0,25 0,25
3) CM: d(C;PA) + d(C;PB) không đổi Kẻ $CH \perp PA$ và $CL \perp PB$ ΔPAB là tam giác đều cạnh là 2R => $S_{PAB} = \frac{4R^2\sqrt{3}}{4} = R^2\sqrt{3}$	0,25
Ta có: $S_{PAB} = S_{CPB} + S_{CPA} \Leftrightarrow R^2\sqrt{3} = \frac{CL.PB}{2} + \frac{CH.PA}{2} = \frac{CL.2R}{2} + \frac{CH.2R}{2}$	0,25
$\Leftrightarrow R(CH + CL) = R^2\sqrt{3} \Rightarrow CH + CL = R\sqrt{3}$ => CH + CL không đổi (đpcm)	0,25

Câu 1 (2,5 điểm): Mạch điện gồm nguồn điện có hiệu điện thế U không đổi và mạch ngoài gồm điện trở R_0 mắc nối tiếp với biến trở R . Đồ thị biểu diễn sự thay đổi của cường độ dòng điện I trong mạch theo giá trị của biến trở R được mô tả trên hình vẽ.



a) Hãy tìm giá trị của U và R_0 .

b) Khi thay đổi R , giá trị R là bao nhiêu thì công suất tiêu thụ của R đạt cực đại, công suất cực đại này là bao nhiêu?

Câu 2 (2,0 điểm): Có một hộp kín với hai đầu dây dẫn ló ra bên ngoài, bên trong hộp có chứa ba điện trở giống nhau loại $3\ \Omega$. Với một ắc quy 12 V; một ampe kế (có giới hạn đo thích hợp), khóa K và các dây dẫn. Hãy xác định bằng thực nghiệm để tìm sơ đồ của mạch điện trong hộp. (Coi điện trở của dây dẫn và của ampe kế không đáng kể)

Câu 3 (3,0 điểm): Cho 3 điện trở có giá trị như nhau bằng R_0 , được mắc với nhau theo những cách khác nhau. Lần lượt nối các đoạn mạch đó vào một nguồn điện không đổi luôn mắc nối tiếp với một điện trở r . Khi 3 điện trở trên mắc nối tiếp (cách 1) hoặc khi 3 điện trở trên mắc song song (cách 2) thì cường độ dòng điện qua mỗi điện trở đều bằng 0,2 A. Ngoài hai cách mắc trên thì 3 điện trở R_0 có thể mắc theo những cách nào? Xác định cường độ dòng điện qua mỗi điện trở R_0 trong những cách mắc này. Trong các cách mắc trên, cách mắc nào tiêu thụ điện năng ít nhất?

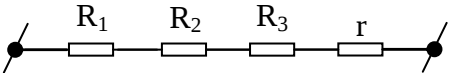
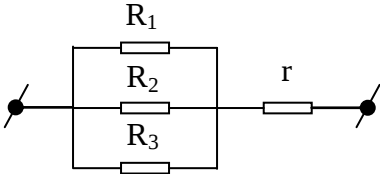
Câu 4 (2,5 điểm): Một vật sáng AB đặt trước thấu kính phân kỳ cho ảnh cao 0,8 cm. Giữ nguyên vị trí vật thay thấu kính phân kỳ bằng thấu kính hội tụ cùng độ lớn tiêu cự và cũng đặt vị trí cũ thì thu được ảnh thật cao 4 cm, khi đó khoảng cách giữa hai ảnh là 72 cm.

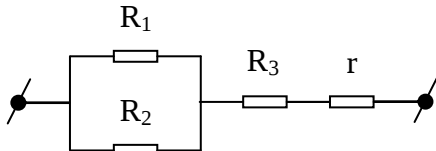
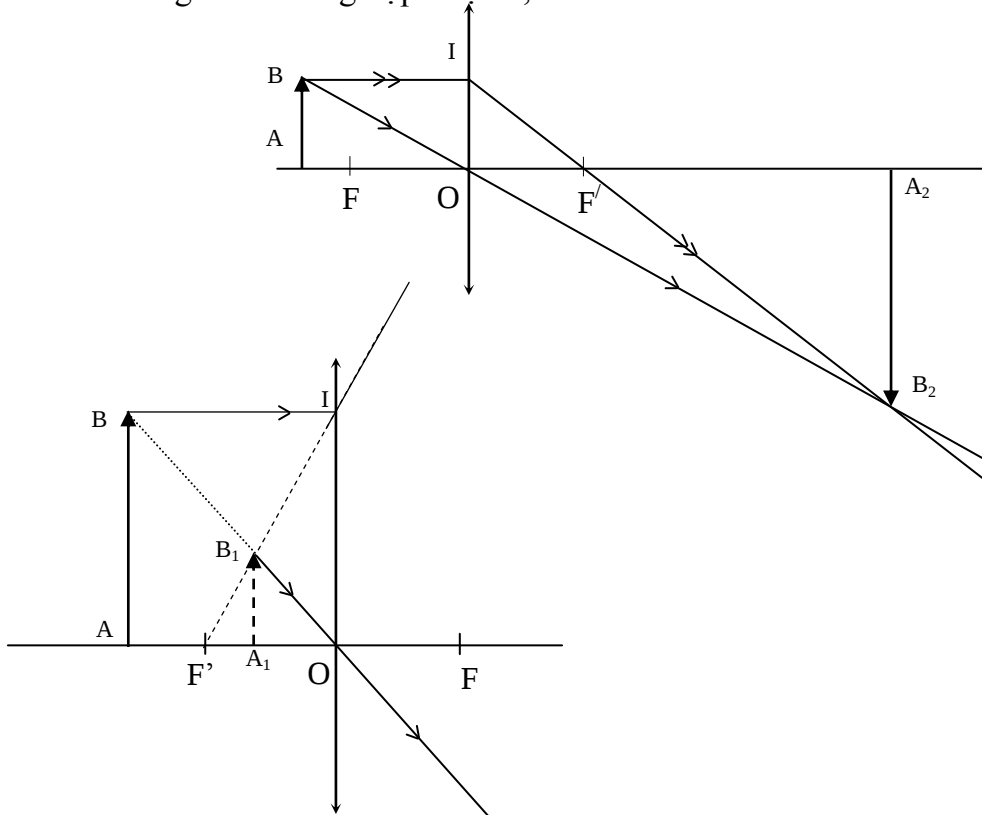
a) Vẽ ảnh của vật AB trong hai trường hợp trên.

b) Tìm tiêu cự của mỗi thấu kính và chiều cao của vật AB .

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm

Họ và tên học viên:Số báo danh:

Câu 1 2,5 điểm	Định luật Ohm, viết được $U=I(R+R_0)$ Khi $R=1\Omega$ thì $I=4A \Rightarrow U=4(1+R_0)$ Khi $R=0$ thì $I=6A \Rightarrow U=6R_0$ Giải hai phương trình ta được $R_0=2\Omega$; $U=12V$ Công suất của R: $P=R.I^2=R.U^2/(R+R_0)^2$ Dùng điều kiện có nghiệm của phương trình bậc hai hoặc bất đẳng thức Côsi, tìm được: $P_{\max}=U^2/4R_0=18W$ $R=R_0=2\Omega$	0,25 0,25 0,25 0,5 0,25 0,5 0,5
Câu 2 2,0 điểm	Ba điện trở giống nhau $R_1=R_2=R_3=R_0=3\Omega$ có thể mắc với nhau theo các sơ đồ: 1) R_1 nt R_2 nt $R_3 \Rightarrow$ điện trở tương đương $R_{sd1}=9\Omega$ 2) R_1 nt (R_2 song song R_3) $\Rightarrow$ điện trở tương đương $R_{sd2}=4,5\Omega$ 3) R_1 song song (R_2 nt R_3) $\Rightarrow$ điện trở tương đương $R_{sd3}=2\Omega$ 4) $R_1//R_2//R_3 \Rightarrow$ điện trở tương đương $R_{sd1}=1\Omega$ Mắc hộp kín vào mạch điện theo sơ đồ:Ắc quy, ampe kế và hộp kín mắc nối tiếp thành mạch kín. Số chỉ ampe kế là I. Điện trở tương đương của mạch là $R=\frac{U}{I}$ So sánh giá trị R với 4 giá trị R_{sd} ta suy ra sơ đồ mạch điện mắc trong hộp kín	0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,5
Câu 3 3,0 điểm	Các cách mắc còn lại gồm: Cách 3: $[(R_0//R_0)ntR_0]nt r$; Cách 4: $[(R_0ntR_0)//R_0]nt r$ Theo bài ra ta lần lượt có cường độ dòng điện trong mạch chính khi mắc nối tiếp: $I_{nt} = \frac{U}{r+3R_0} = 0,2A \quad (1)$  Cường độ dòng điện trong mạch chính khi mắc song song: $I_{ss} = \frac{U}{r + \frac{R_0}{3}} = 3.0,2 = 0,6A \quad (2)$  Từ (1) và (2) ta có: $\frac{r+3R_0}{r + \frac{R_0}{3}} = 3 \Rightarrow r = R_0$ Dem giá trị này của r thay vào (1) $\Rightarrow U = 0,8R_0$ Với cách mắc 3: $[(R_0//R_0)ntR_0]nt r \Leftrightarrow [(R_1//R_2)ntR_3]nt r$ (đặt $R_1=R_2=R_3=R_0$) Cường độ dòng điện qua R_3 :	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25

	$I_3 = \frac{U}{r + R_0 + \frac{R_0}{2}} = \frac{0,8R_0}{2,5R_0} = 0,32 A$ Do $R_1 = R_2$ nên $I_1 = I_2 = \frac{I_3}{2} = 0,16 A$ Với cách mắc 4: Cddd trong mạch chính $I_4 = \frac{U}{r + \frac{2.R_0.R_0}{3R_0}} = \frac{0,8R_0}{5R_0} = 0,48 A$ Hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch mắc nối tiếp gồm 2 điện trở R_0: $U_{12} = I_4 \cdot \frac{2.R_0.R_0}{3R_0} = 0,32R_0 \Rightarrow \text{cddd qua mạch nối tiếp này là:}$ $I'_1 = I'_2 = \frac{U_1}{2R_0} = \frac{0,32R_0}{2R_0} = 0,16 A \Rightarrow \text{cddd qua điện trở còn lại là } I'_3 = 0,32 A$ Ta nhận thấy U không đổi $\Rightarrow$ công suất tiêu thụ ở mạch ngoài $P = U.I$ sẽ nhỏ nhất khi I trong mạch chính nhỏ nhất $\Rightarrow$ cách mắc 1 sẽ tiêu thụ điện năng ít nhất và cách mắc 2 sẽ tiêu thụ điện năng lớn nhất.		0,25
			0,25
			0,25
			0,25
			0,5
Câu 4 2,5 điểm	a) Vẽ hình đúng mỗi trường hợp được 0,5 điểm 	0,5x2	
	- Từ hình vẽ ta có: ΔOAB đồng dạng $\Delta A_1B_1 \Rightarrow \frac{OA}{OA_1} = \frac{AB}{A_1B_1}$ (1) $\Delta F'A_1B_1$ đồng dạng $\Delta F'OI \Rightarrow \frac{OI}{A_1B_1} = \frac{F'O}{F'A_1}$ (2) Do $AB=OI$ nên $\Rightarrow \frac{AB}{A_1B_1} = \frac{F'O}{F'A_1}$ (3) Thay thấu kính phân kỳ bằng thấu kính hội tụ	0,25	
		0,25	

	ΔOAB đồng dạng $\Delta OA_2B_2 \Rightarrow \frac{OA}{OA_2} = \frac{AB}{A_2B_2}$ (4)	0,25
	$\Delta F'A_2B_2$ đồng dạng $\Delta F'OI \Rightarrow \frac{OI}{A_2B_2} = \frac{F'O}{F'A_2}$ (5)	0,25
	Từ (1) và (3) $\Rightarrow OA_2 = 5.OA_1$ $OA_1 + OA_2 = 72\text{cm} \Rightarrow OA_1 = 12\text{cm}$ và $OA_2 = 60\text{cm}$	
	Giải $f = 20\text{ cm}$	0,25
	$OA = 60\text{ cm}$ $AB = 4\text{ cm}$	0,25

GHI CHÚ :

1) Trên đây là biểu điểm tổng quát của từng phần, từng câu.

2) Học sinh làm bài không nhất thiết phải theo trình tự của Hướng dẫn chấm. Mọi cách giải khác, kể cả cách giải định tính dựa vào ý nghĩa vật lý nào đó, lập luận đúng, có căn cứ, kết quả đúng cũng cho điểm tối đa tương ứng với từng bài, từng câu, từng phần của hướng dẫn chấm này.

ĐỀ CHÍNH THỨC

A – TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm): gồm 6 câu, mỗi câu 0,5 điểm

Câu 1: Dãy chất đều là oxit bazơ

A. CO_2 ; SO_3 ; P_2O_5 ; N_2O_5

B. CO ; SO_3 ; P_2O_5 ; NO

C. CaO ; K_2O ; Na_2O ; BaO

D. CO ; CaO ; MgO ; NO

Câu 2: Dung dịch tác dụng với CuO tạo ra sản phẩm là dung dịch có màu xanh lam

A. dung dịch NaOH

B. dung dịch Na_2CO_3

C. dung dịch HCl

D. dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$

Câu 3: Để phân biệt 2 ống nghiệm, một ống đựng dung dịch HCl , một ống đựng dung dịch H_2SO_4 , người ta có thể dùng hóa chất là

A. Quỳ tím

B. dd NaOH

C. dd NaHCO_3

D. dd BaCl_2

Câu 4: Cho 10,6 gam Na_2CO_3 vào 200 gam dung dịch HCl 3,65%, thu được dung dịch A và khí B. Nồng độ phần trăm của muối trong dung dịch A là (Cho $\text{H}=1$; $\text{Na}=23$; $\text{Cl}=35,5$)

A. 5,55%

B. 5,67%

C. 6%

D. 10%

Câu 5: Rượu etylic ($\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$) và axit axetic (CH_3COOH) đều tác dụng với

A. Na_2CO_3 .

B. NaOH .

C. Na .

D. Fe .

Câu 6: Chất hữu cơ X khi thủy phân trong dung dịch H_2SO_4 loãng thì thu được 1 sản phẩm duy nhất, X là

A. Tinh bột.

B. Chất béo.

C. Protein.

D. Etyl axetat.

B – TỰ LUẬN (7,0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm): Đốt cháy đinh Fe trong không khí để nguội cho vào dung dịch HCl dư, được dung dịch A và khí B. Cho dung dịch A lần lượt tác dụng với: khí Cl_2 , dung dịch NaOH . Viết các phương trình phản ứng xảy ra.

Câu 2 (2,0 điểm): Cho một lượng bột CaCO_3 tác dụng hoàn toàn với dung dịch HCl 32,85%, sau phản ứng thu được dung dịch X trong đó nồng độ HCl còn lại là 24,195%. Thêm vào X một lượng bột MgCO_3 khuấy đều cho phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch Y trong đó nồng độ HCl còn lại là 21,11%. Tính nồng độ % của các muối có trong dung dịch Y

Câu 3 (3,0 điểm): Nhiệt phân 22 gam C_3H_8 thu được hỗn hợp khí Y (gồm C_3H_8 , CH_4 , C_2H_4 , C_3H_6 và H_2) có tỉ khối đối với hiđro bằng 13,75. Dẫn hỗn hợp Y qua dung dịch brom dư, thu được hỗn hợp khí Z có tỉ khối đối với hiđro bằng 12,2.

a) Tính hiệu suất nhiệt phân C_3H_8 .

b) Tính thể tích khí oxi (đktc) tối thiểu cần dùng để đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp Y.

c) Tính phần trăm thể tích mỗi chất trong Z.

Cho: $\text{H}=1$; $\text{C}=12$; $\text{O}=16$; $\text{Al}=27$; $\text{Cl}=35,5$; $\text{Fe}=56$

- Hết -

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:

A – TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm): gồm 12 câu, mỗi câu 0,25 điểm

1	2	3	4	5	6
C	C	D	B	C	A

B. TỰ LUẬN :

[illegible]

3	3đ	Các phản ứng hóa học: $\text{C}_3\text{H}_8 \rightarrow \text{CH}_4 + \text{C}_2\text{H}_4 \quad (1) ;$ $\text{C}_3\text{H}_8 \rightarrow \text{C}_3\text{H}_6 + \text{H}_2 \quad (2)$ mol $\text{C}_3\text{H}_8 = 0,5 \text{ mol}$; $\overline{M}_Y = 27,5$; $\overline{M}_Z = 24,4$. a) Ta có: $m_Y = 22 \text{ gam}$, suy ra: $\text{mol}_Y = 0,8 \text{ mol}$. Theo phương trình hóa học: số mol C_3H_8 bị nhiệt phân bằng độ tăng số mol khí. Suy ra: số mol C_3H_8 phản ứng bằng: $0,8 - 0,5 = 0,3 \text{ mol}$. $\Rightarrow H = \frac{0,3}{0,5} \cdot 100 = 60(\%)$. b) Hàm lượng C và H trong Y bằng trong C_3H_8 ban đầu, nên đốt cháy hỗn hợp khí Y thì lượng khí O_2 tiêu tốn như đốt cháy 22 gam C_3H_8 $\begin{array}{ccc} \text{C}_3\text{H}_8 & + & 5\text{O}_2 \rightarrow 3\text{CO}_2 + 4\text{H}_2\text{O} \\ 0,5 & & 2,5 \end{array} \quad (\text{mol})$ $\Rightarrow$ thể tích oxi bằng: $2,5 \cdot 22,4 = 56 \text{ lít}$. c) % thể tích các khí trong Z: Khí cho Y qua dung dịch Br_2 dư thì: $\begin{array}{l} \text{C}_2\text{H}_4 + \text{Br}_2 \rightarrow \text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2 \\ \text{C}_3\text{H}_6 + \text{Br}_2 \rightarrow \text{C}_3\text{H}_6\text{Br}_2 \end{array}$ Khí Z thoát ra gồm H_2 (a mol), CH_4 (b mol) và C_3H_8 (0,2 mol) Ta có: $a + b + 0,2 = 0,5 \quad (\text{I})$ $2a + 16b + 44 \cdot 0,2 = 12,2 \quad (\text{II})$ Từ (I) và (II) $\Rightarrow a = 0,1$; $b = 0,2$ $\Rightarrow \% \text{H}_2 = 20\%$; $\% \text{CH}_4 = \% \text{C}_3\text{H}_8 = 40\%$	0,75đ 0,75đ 0,5đ 1,0đ
---	----	---	---

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)
(Thí sinh không phải chép đề vào giấy làm bài)

A – TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm):

Câu 1: Một gen ở sinh vật nhân thực có 3900 liên kết hydro và có 900 nucleotit loại Guanin. Mạch 1 của gen có số nucleotit loại Adenin chiếm 30% và số nucleotit loại Guanin chiếm 10% tổng số nucleotit của mạch. Số nucleotit mỗi loại ở mạch 1 của gen là

A. A = 450; T = 150; G = 450; X = 150.

C. A = 450; T = 150; G = 750; X = 150.

B. A = 450; T = 150; G = 150; X = 750.

D. A = 150; T = 450; G = 750; X = 150.

Câu 2: Các phát biểu nào sau đây đúng với đột biến đảo đoạn nhiễm sắc thể?

(1) Làm thay đổi trình tự phân bố gen trên nhiễm sắc thể.

(2) Làm giảm hoặc tăng số lượng gen trên nhiễm sắc thể.

(3) Làm thay đổi thành phần gen trong nhóm gen liên kết.

(4) Có thể làm giảm khả năng sinh sản của thể đột biến.

A. (1), (2).

B. (2), (4).

C. (2), (3).

D. (1), (4).

Câu 3: Có 8 phân tử ADN tự nhân đôi một số lần bằng nhau đã tổng hợp được 112 mạch polinucleotit mới lấy nguyên liệu hoàn toàn từ môi trường nội bào. Số lần tự nhân đôi của mỗi phân tử ADN trên là

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 6.

Câu 4: Một trong những đặc điểm của thường biến là

A. xuất hiện đồng loạt theo một hướng xác định.

B. phát sinh trong quá trình sinh sản hữu tính.

C. có thể có lợi, có hại hoặc trung tính.

D. di truyền được cho đời sau và là nguyên liệu cho tiến hoá.

Câu 5: Ở một loài thực vật, trên nhiễm sắc thể số 1 có trình tự các gen như sau: ABCDEGHIK. Do đột biến nên trình tự các gen trên nhiễm sắc thể này là ABHGEDCIK. Đột biến này thuộc dạng

A. đảo đoạn nhiễm sắc thể.

C. lặp đoạn nhiễm sắc thể.

B. mất đoạn nhiễm sắc thể.

D. chuyển đoạn giữa hai nhiễm sắc thể.

Câu 6: Ở một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định quả đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định quả vàng. Theo lí thuyết, phép lai: AaBb × aaBb cho đời con có kiểu hình thân cao, quả đỏ chiếm tỉ lệ

A. 12,5%.

B. 56,25%.

C. 18,75%.

D. 37,5%.

Câu 7: Bệnh đao là

A. đột biến thể di bội $2n - 1$.

C. đột biến thể di bội $2n + 2$.

B. đột biến thể di bội $2n + 1$.

D. đột biến thể đa bội.

Câu 8: Hiện tượng nào sau đây là thường biến?

A. Bó mẹ bình thường sinh con bạch tạng.

B. Cây rau mác sống trên cạn lá có hình mũi mác, khi mọc dưới nước có thêm loại lá hình bản dãi.

C. Trên cây hoa giấy đỏ xuất hiện cành hoa trắng.

D. Lợn con có đầu và chân sau dị dạng.

Câu 9: Một tế bào lưỡng bội của cá thể A thuộc một loài thực vật nguyên phân liên tiếp 3 lần liên tiếp tạo ra số tế bào ở thể hệ cuối cùng có tổng số 192 nhiễm sắc thể ở trạng thái chưa nhân đôi. Số lượng nhiễm sắc thể trong mỗi tế bào là bao nhiêu?

A. 22.

B. 23.

C. 25.

D. 24.

Câu 10: Phương pháp nghiên cứu của Menden không có nội dung nào sau đây?

- A. Kiểm tra độ thuần chủng của bố mẹ trước khi đem lai.
- B. Lai các cặp bố mẹ thuần chủng khác nhau về một hoặc vài cặp tính trạng tương phản, rồi theo dõi sự di truyền riêng rẽ của từng cặp tính trạng đó trên con cháu của từng cặp bố mẹ.
- C. Dùng toán thống kê để phân tích các số liệu thu được, từ đó rút ra quy luật di truyền các tính trạng đó của bố mẹ cho các thế hệ sau.
- D. Lai phân tích cơ thể lai F_1 .

Câu 11: Số lượng nhiễm sắc thể trong bộ nhiễm sắc thể của loài phản ánh

- A. mức độ tiến hóa của loài.
- B. tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể ở mỗi loài.
- C. mối quan hệ họ hàng giữa các loài.
- D. số lượng gen của mỗi loài.

Câu 12: Về nguyên tắc sự thụ tinh là

- A. sự kết hợp ngẫu nhiên giữa 1 giao tử đực và 1 giao tử cái.
- B. sự kết hợp ngẫu nhiên giữa nhiều giao tử đực và 1 giao tử cái.
- C. sự kết hợp có chọn lọc giữa 1 giao tử đực và 1 giao tử cái.
- D. sự kết hợp có chọn lọc giữa 1 giao tử đực và nhiều giao tử cái.

B – TỰ LUẬN (7,0 điểm):

Câu 1: (2,0 điểm)

- a. Trình bày chức năng của nhiễm sắc thể.
- b. Ý nghĩa hoạt động đóng và duỗi xoắn của nhiễm sắc thể trong phân bào nguyên phân.

Câu 2: (1,0 điểm)

Ở đậu Hà Lan, thân cao, hạt vàng là hai tính trạng trội hoàn toàn so với tính trạng thân thấp, hạt xanh. Các tính trạng di truyền độc lập với nhau. Xác định tỉ lệ kiểu gen aabb và tỉ lệ kiểu hình có kiểu gen A- bb ở F_1 trong phép lai P: AaBb x Aabb.

Câu 3: (2,0 điểm)

Người ta thấy 20 – 30% số con của các cặp hôn nhân có họ hàng thân thuộc bị chết non hoặc mang các tật di truyền bẩm sinh. Ví dụ: một nghiên cứu ở Mỹ trên 2778 đứa trẻ của các cặp bố mẹ kết hôn gần thì tỉ lệ chết là 22,9%, tỉ lệ mắc các tật di truyền là 16,5%.

Từ dẫn liệu trên và kiến thức đã học em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- a. Tại sao kết hôn gần làm suy thoái nòi giống?
- b. Tại sao những người có quan hệ huyết thống từ đời thứ 5 trở đi thì được luật hôn nhân và gia đình Việt Nam cho phép kết hôn với nhau.

Câu 4: (2,0 điểm)

Hãy gọi tên và cho biết số lượng nhiễm sắc thể trong tế bào ở các trường hợp sau:

- a. Người bị đột biến có 3 nhiễm sắc thể số 21.
- b. Người bị đột biến có 3 nhiễm sắc thể giới tính X.
- c. Người bị đột biến chỉ có 1 nhiễm sắc thể giới tính X.
- d. Người bị đột biến ở cặp nhiễm sắc thể giới tính có 2 nhiễm sắc thể X và 1 nhiễm sắc thể giới tính Y.

- Hết -

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC VIÊN GIỎI LỚP 9 NGÀY 24/03/2017

A – TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm): Mỗi câu 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	B	D	A	A	A	D	B	B	D	D	B	A

B – TỰ LUẬN (7,0 điểm):

Câu 1 2,0 điểm	a. Chức năng của NST: - NST là cấu trúc mang gen, trên NST mỗi gen ở một vị trí xác định. / Những biến đổi về cấu trúc, số lượng NST đều dẫn tới biến đổi tính trạng di truyền. - NST có bản chất là ADN./ Sự tự nhân đôi của ADN dẫn tới sự tự nhân đôi của NST nên các gen quy định các tính trạng được di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể.	2 x 0,25 2 x 0,25
	b. Ý nghĩa của sự đóng và duỗi xoắn của NST: - Kỳ giữa và kỳ sau / NST đóng xoắn đảm bảo thông tin di truyền phân li đồng đều về 2 cực của tế bào. - Kỳ cuối / NST duỗi xoắn chuẩn bị bước sang kỳ trung gian NST tiếp tục nhân đôi chuẩn bị cho lần nguyên phân tiếp theo.	2 x 0,25 2 x 0,25
Câu 2 1,0 điểm	- Tỷ lệ kiểu gen aabb: $\frac{1}{4} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{8}$ - Tỷ lệ kiểu hình có kiểu gen A-bb: $\frac{3}{4} \times \frac{1}{2} = \frac{3}{8}$ <i>(Học viên giải cách khác đạt số đúng vẫn cho đủ điểm)</i>	0,5 0,5
Câu 3 2,0 điểm	- Kết hôn gần tạo cơ hội cho những gen lặn gây hại dễ gặp nhau ở thể đồng hợp, gây suy thoái nòi giống. - Theo Luật hôn nhân và gia đình cho phép những người có quan hệ huyết thống từ đời thứ 4 trở đi được kết hôn với nhau,/ vì từ đời thứ 4 trở đi sự sai biệt về mặt di truyền nhiều hơn, các gen lặn có hại khó gặp nhau hơn. (Do đó những người có quan hệ huyết thống từ đời thứ 5 trở đi thì được luật hôn nhân và gia đình Việt Nam cho phép kết hôn với nhau.)	1,0 1,0
Câu 4 2,0 điểm	a. Bệnh Đào, 47 NST b. Hội chứng Siêu nữ, 47 NST c. Hội chứng Tơcnơ, 45 NST d. Hội chứng claiphentơ, 47 NST <i>Học viên nêu đúng tên được 0,25 – đúng số lượng nhiễm sắc thể được 0,25</i>	2 x 0,25 x 4

A – LỊCH SỬ THẾ GIỚI (4.0 điểm):

Câu 1 (1.5 điểm):

Hãy nêu những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX.

Câu 2 (2.5 điểm):

Hãy cho biết những nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển “thần kỳ” của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỷ XX? Nguyên nhân trên có thể giúp ích gì cho các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng trong việc xây dựng nền kinh tế?

B – LỊCH SỬ VIỆT NAM (6.0 điểm):

Câu 1 (3.0 điểm):

Trong giai đoạn từ năm 1919 đến năm 1928, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam như thế nào?

Câu 2 (3.0 điểm):

Tại sao nói nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau khi ra đời ngày 02 tháng 9 năm 1945 đã ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

Hết –

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ KHỐI 9

(Hướng dẫn chấm này có 3 trang)

A – LỊCH SỬ THẾ GIỚI (4.0 điểm):

Câu 1 (1.5 điểm): Hãy nêu những thành tựu chủ yếu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX.

- Sau khi hoàn thành việc khôi phục kinh tế, Liên Xô tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội bằng các kế hoạch 5 năm liên tiếp. **(0.25)**

- Phương hướng của các kế hoạch là: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, trong nông nghiệp thì tiến hành thâm canh. **(0.25)**

- Về khoa học kỹ thuật:

+ Năm 1957 phóng vệ tinh nhân tạo lên vũ trụ. **(0.25)**

+ Năm 1961 đưa Gagarin bay vòng quanh trái đất. **(0.25)**

- Về đối ngoại: Liên Xô duy trì hòa bình và an ninh thế giới, tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, là chỗ dựa của cách mạng thế giới. **(0.50)**

Câu 2 (2.5 điểm): Hãy cho biết những nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển “thần kỳ” của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 70 của thế kỷ XX?

- Nhờ thành tựu tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại. **(0.25)**

- Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời của người Nhật, họ sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới, song vẫn giữ được bản sắc văn hóa của mình. **(0.50)**

- Hệ thống tổ chức, quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty Nhật. **(0.25)**

- Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển, nắm bắt đúng thời cơ để điều tiết sự tăng trưởng nền kinh tế. **(0.50)**

- Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù trong lao động, đề cao kỷ luật và coi trọng tiết kiệm. **(0.50)**

- Nguyên nhân trên đã để lại cho các nước bài học: Phương pháp giáo dục con người vì con người là vốn quý nhất, họ dạy con người biết đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng tiếp thu cái mới, cái tiến bộ nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc mình. **(0.50)**

B – LỊCH SỬ VIỆT NAM (6.0 điểm):

Câu 1 (3.0 điểm): Trong giai đoạn từ năm 1919 đến năm 1928, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của một chính đảng vô sản ở Việt Nam như thế nào?

- Năm 1919 Nguyễn Ái Quốc đã gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai để đòi quyền tự do, dân chủ, bình đẳng cho Nhân dân Việt Nam. **(0.25)**
- Tháng 7/1920 Nguyễn Ái Quốc đọc được Bản Sơ thảo của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, từ đó Người đi theo Lênin và chọn con đường cách mạng vô sản. **(0.50)**
- Tháng 12/1920 tại Đại hội Tua, Người bỏ phiếu tán thành việc thành lập Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. **(0.25)**
- Năm 1921 Người thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa và xuất bản tờ báo Người cùng khổ. **(0.25)**
- Năm 1923 Người sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế Nông dân và được bầu vào Ban chấp hành, tại đây Người đã học tập nhiều kinh nghiệm thành lập đảng vô sản. **(0.25)**
- Năm 1924 Người dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản để trình bày quan điểm của mình về vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa. **(0.25)**
- Cuối năm 1924 Người về Quảng Châu để tiếp xúc một số nhà cách mạng Việt Nam tại đây để chuẩn bị về tư tưởng thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam. **(0.25)**
- Tháng 6/1925 Người đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đây là tổ chức trung gian để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. **(0.25)**
- Trong giai đoạn này, Người mở nhiều lớp huấn luyện chính trị để đào tạo một số thanh niên Việt Nam trở thành những cán bộ đầu tiên của Cách mạng Việt Nam. **(0.25)**
- Đầu năm 1927 các bài giảng của Người trong các lớp đào tạo cán bộ ở Quảng Châu được tập hợp lại thành tác phẩm “Đường Kách Mệnh”. **(0.25)**
- Năm 1928 Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chủ trương vô sản hóa để đưa hội viên vào hoạt động trong các hầm mỏ, xí nghiệp của Pháp. **(0.25)**

Câu 2 (3.0 điểm): Tại sao nói nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau khi ra đời ngày 02 tháng 9 năm 1945 đã ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

- Giặc ngoại xâm
 - + Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc có 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng với bọn Việt Cách và Việt Quốc kéo vào nhằm lật đổ chính quyền cách mạng. **(0.50)**
 - + Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh đã dọn đường cho Pháp tái xâm lược, đồng thời trên đất nước ta còn 6 vạn quân Nhật chưa được giải giáp. **(0.50)**
- Về kinh tế: nền kinh tế vốn lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá, lũ lụt, hạn hán xảy ra triền miên, nạn đói do Pháp – Nhật gây ra năm 1945 chưa khắc phục được. **(0.50)**

- Ngân sách nhà nước trống rỗng vì cách mạng chưa kiểm soát được Ngân hàng Đông Dương, Trung Hoa Dân quốc tung tiền bị mất giá... **(0.50)**

- Về văn hóa: hơn 90% dân số bị mù chữ, các tệ nạn xã hội xảy ra tràn lan. **(0.50)**

Từ những khó khăn trên, rõ ràng tình thế của nước ta sau Cách mạng tháng Tám như “ngàn cân treo sợi tóc”. **(0.50)**

- Hết-

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1 (2,0 điểm)

Dựa vào Atlat Địa Lí Việt Nam và kiến thức đã học:

a) Cho biết nước ta có bao nhiêu dân tộc? Tình hình phân bố của các dân tộc.

Những nét văn hóa riêng của các dân tộc thể hiện ở những mặt nào? Cho ví dụ.

b) Dân số đông và tăng nhanh gây ra những hậu quả gì?

Câu 2 (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Số dân và sản lượng lương thực nước ta giai đoạn 1995 - 2012

Năm	1995	1999	2007	2012
Số dân (nghìn người)	71995	76596	85171	88773
Sản lượng lương thực có hạt (nghìn tấn)	26142	33150	40247	48712

a) Tính bình quân lương thực theo đầu người (đơn vị: kg/người) ở nước ta giai đoạn 1995 – 2012 (lấy một chữ số thập phân).

b) Vẽ biểu đồ cột thể hiện bình quân lương thực theo đầu người (đơn vị: kg/người) ở nước ta giai đoạn 1995 - 2012.

Câu 3 (2,0 điểm)

Dựa vào kiến thức đã học và Atlat Địa Lí Việt Nam:

a) Hãy kể tên các tuyến đường sắt ở nước ta.

b) Trình bày ý nghĩa của ngành giao thông vận tải ở nước ta.

Câu 4 (2,0 điểm)

Dựa vào kiến thức đã học và Atlas Địa Lí Việt Nam:

a) Hãy kể tên các tỉnh (thành) có tỉ lệ diện tích rừng trên 60% so với diện tích toàn tỉnh.

b) Cho biết đặc điểm các loại rừng ở Việt Nam.

Câu 5 (2,0 điểm)

a) Ở vùng Bắc Trung Bộ đang đẩy mạnh phát triển một số ngành công nghiệp nào? Ngành nào cần được ưu tiên trong phát triển công nghiệp của vùng?

b) Hãy cho biết một số điều kiện cơ bản để phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ.

- Hết -

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa Lí Việt Nam

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI
HỌC VIÊN GIỎI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 9 NĂM HỌC 2016 – 2017

Câu	Đáp án	Điểm					
Câu 1 (2,0 đ)	a. Cho biết nước ta có bao nhiêu dân tộc? Tình hình phân bố của các dân tộc. Những nét văn hóa riêng của các dân tộc thể hiện ở những mặt nào? Cho ví dụ. - Nước ta có 54 dân tộc. - Dân tộc Việt (Kinh) có số dân đông nhất, sống chủ yếu ở đồng bằng, trung du và ven biển. Miền núi và cao nguyên là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người. - Bản sắc văn hóa của dân tộc thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán,... - Ví dụ: (chỉ cần nêu 1 ví dụ đúng hoặc hợp lý)	0,25 0,5 0,25 0,25					
	b. Dân số đông và tăng nhanh gây ra những hậu quả: Gây sức ép lớn đối với: - Phát triển kinh tế - xã hội. - Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường. - Nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.	 0,25 0,25 0,25					
Câu 2 (2,0 đ)	a. Tính bình quân lương thực theo đầu người ở nước ta giai đoạn 1995 - 2012 (đơn vị: kg/người). <table><tr><td>Năm</td><td>1995</td><td>1999</td><td>2007</td><td>2012</td></tr></table>	Năm	1995	1999	2007	2012	1,0
Năm	1995	1999	2007	2012			

	Bình quân lương thực theo đầu người (kg/người) 363,1 432,8 472,5 548,7	1,0
	b. Vẽ biểu đồ cột thể hiện bình quân lương thực theo đầu người ở nước ta giai đoạn 1995 – 2012 (đơn vị: kg/người). - Biểu đồ cột đơn (<i>không đúng dạng không cho điểm</i>). - Chính xác về khoảng cách năm. - Có chú giải và tên biểu đồ. - Đẹp và chính xác về số liệu trên biểu đồ. (<i>Sai hoặc thiếu mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm</i>).	
Câu 3 (2,0 đ)	a. Kể tên các tuyến đường sắt ở nước ta. - Đường sắt Thống Nhất Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh	0,25
	- Hà Nội – Lào Cai	0,25
	- Hà Nội – Thái nguyên	0,25
	- Hà Nội – Lạng Sơn	0,25
	- Hà Nội – Hải Phòng	0,25
	b. Ý nghĩa của ngành giao thông vận tải ở nước ta. - Đặc biệt quan trọng với mọi ngành kinh tế và đối với sự hoạt động hiệu quả của nền kinh tế thị trường.	0,25
	- Thực hiện mối liên hệ kinh tế trong nước và ngoài nước.	0,25
	- Giúp cho nhiều vùng khó khăn có cơ hội phát triển.	0,25
	a. Kể tên các tỉnh (thành) có tỉ lệ diện tích rừng trên 60% so với diện tích toàn tỉnh: - Tuyên Quang	0,25
	- Quảng Bình	0,25
Câu 4 (2,0 đ)	- Kon Tum	0,25
	- Lâm Đồng	0,25

	b. Đặc điểm các loại rừng ở Việt Nam: - Rừng sản xuất cung cấp gỗ cho công nghiệp chế biến gỗ và xuất khẩu... - Rừng phòng hộ là các khu rừng đầu nguồn các con sông, các cánh rừng chắn cát bay dọc theo dãy ven biển miền Trung, các dãy rừng ngập mặn ven biển. - Rừng đặc dụng là các vườn quốc gia và các khu dự trữ thiên nhiên.	0,25
		0,5
		0,25
Câu 5 (2,0 đ)	a. Ở vùng Bắc Trung Bộ: - Các ngành công nghiệp đang đẩy mạnh phát triển: + Khai thác khoáng sản, + Sản xuất vật liệu xây dựng, + Chế biến nông sản xuất khẩu. - Các ngành cần được ưu tiên phát triển trong công nghiệp của vùng: công nghiệp sản xuất điện (năng lượng).	0,75
		0,25
	b. Một số điều kiện cơ bản để phát triển công nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ. - Một số tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn. - Nguồn nguyên liệu của nông, lâm, thủy sản. - Nguồn lao động dồi dào tương đối rẻ. - Nguồn nước và thủy điện.	0,25
		0,25
		0,25

HẾT

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. PHONETICS (1.0m)

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others. (0.5m)

- | | | | |
|-----------------|---------------|--------------|-----------------|
| 1. A. private | B. nowadays | C. ambulance | D. accompany |
| 2. A. reunion | B. reception | C. secretary | D. necessary |
| 3. A. conscious | B. junction | C. captain | D. significance |
| 4. A. champion | B. approach | C. architect | D. attach |
| 5. A. ambitious | B. accountant | C. announce | D. background |

Choose the word whose position of the main stress is different from that of the others. (0.5m)

- | | | | |
|--------------------|---------------|----------------|-----------------|
| 6. A. politician | B. technology | C. development | D. immediate |
| 7. A. autumn | B. sheriff | C. sneakers | D. believe |
| 8. A. scientist | B. teenager | C. February | D. mosquito |
| 9. A. orchestra | B. marital | C. excitement | D. probably |
| 10. A. interviewer | B. dictionary | C. community | D. meaningfully |

II. VOCABULARY AND GRAMMAR (5.0m)

Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (1.0m)

11. It's strange (A) that you (B) called because I (C) thought just (D) about you.
12. In ancient (A) times and throughout the Middle Ages, (B) many people (C) believed that the earth (D) is motionless.
13. (A) Despite of the increase in air fares, most people (B) still (C) prefer (D) to travel by plane.
14. To see the Statue of Liberty and (A) taking pictures (B) from the top of the Empire State Building (C) are two reasons (D) for visiting New York City.
15. It is (A) extremely (B) important (C) for an engineer (D) to know to use a computer.
16. (A) It was my aunt (B) who made the complaint (C) to the manager, (D) but my mother.
17. Did you remember (A) to packing your swimsuit? Our vacation (B) in Hawaii won't be (C) much fun if you can't go (D) swimming.
18. (A) For most people, she's (B) exactly like her father, (C) but I think she is (D) liker her mother than her father.
19. (A) Can you come (B) on Monday or Tuesday? ~ I'm afraid (C) either day (D) is possible.
20. (A) Most people (B) will get better (C) on their own, whether or not (D) he receives medical treatment.

Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in each sentence. (2.0m)

21. _____ the street from where we are standing, you can see the old church.
A. Across B. Through C. To D. Out of
22. Since computers were first introduced to the public in the early 1980's, technology _____ a great deal.
A. changed B. has been changing C. has changed D. changes
23. I like to be _____ for short periods, but after a few days I start getting _____.
A. alone/lonely B. lonely/alone C. alone/loneliness D. lonelier/alone
24. The new model costs _____ last year's model.
A. two times higher B. twice more than C. twice as much as D. All A, B, C are correct.

25. My brother _____ buy a sports car now if he _____ the money.
A. will/will have B. would/had C. would/has D. is going to/has
26. The greater the demand, _____ the price.
A. higher B. high C. the higher D. the highest
27. You _____ hurry if you don't want to miss the bus.
A. need B. should be C. had better D. ought
28. It costs about sixty dollars to have a tooth _____.
A. to fill B. fill C. filling D. filled
29. Neptune is an extremely cold planet, and _____.
A. so does Uranus B. so has Uranus C. so is Uranus D. Uranus so
30. Unlike most Europeans, many Americans _____ a bowl of cereal for breakfast everyday.
A. used to eating B. are used to eat C. use to eat D. are used to eating
31. Students in English speaking countries often support themselves _____ babysitting, working in restaurants or driving taxicabs.
A. with B. by C. on D. from
32. He found learning to drive easy and _____ his driving test the very first time.
A. sat B. succeeded C. passed D. made
33. When you cross a street, remember to walk in the _____.
A. zebra crossing B. junction C. roundabout D. pavement
34. Insurance rates are not the same for different people _____ they are not likely to have the same risk.
A. although B. because C. and D. so
35. You and I talked to the professor yesterday, _____?
A. didn't you B. didn't we C. didn't I D. haven't we
36. The house, which was completed in 1856, was _____ for its huge marble staircase.
A. famous B. good C. like D. talked
37. Are you going to _____ your daughter work part time in the store this summer?
A. give B. get C. ask D. make
38. It is considered cheating when students help _____ on tests or quizzes.
A. themselves B. one another C. them D. other
39. You will just need a small _____ of clothing to go to college because the lifestyle there is very informal.
A. amount B. sum C. number D. quality
40. The police said that the accident _____ happened last night was unavoidable.
A. , which B. , that C. that D. Ø

Read the text and choose the best option (A, B, C or D) for each blank space. (1.0m)

The magic pot

(41) _____ lived a widow in a thatched hut in a village. She had her little daughter with her. One day, her daughter went to the forest to collect strawberries. The girl (42) _____ a piece of bread to eat and a pot to collect strawberries in. She collected strawberries in the pot. When the pot was (43) _____, she sat down to have her lunch. When she was about to eat the bread, an old lady appeared there with a bowl and said to the little girl, "Little girl, I (44) _____ a bite since day before yesterday. Can I have a crumb or two?" The girl was moved by the plight of the old lady. She gave (45) _____ the whole bread she had, not keeping anything for herself. The old lady (46) _____ by the little girl's (47) _____. She blessed her and said, "Little girl, you are (48) _____. I bless you. You, have this magic pot. If you (49) _____ it on the table and say, 'Little pot, cook the porridge,' it will cook and give you any quantity of porridge. When you can drink no more, say, 'Little pot, enough'. It will stop. You will never be hungry." Saying this, the old lady disappeared (50) _____ mysteriously _____ she had appeared before the widow's daughter.

(Adapted from *My most loved Bedtime Tales* by Early Learner Publications Sdn Bhd)

41. A. There B. So C. Ø D. Used to

- | | | | |
|--------------------|----------------|---------------|---------------------|
| 42. A. held | B. collected | C. bought | D. took |
| 43. A. finished | B. full | C. fill | D. complete |
| 44. A. 've not had | B. didn't have | C. hadn't had | D. 've had no |
| 45. A. away | B. out | C. up | D. in |
| 46. A. touched | B. was touched | C. touching | D. has been touched |
| 47. A. generous | B. kind | C. nobility | D. goodness will |
| 48. A. good girl | B. good heart | C. kind heart | D. kind-hearted |
| 49. A. move | B. carry | C. set | D. bring |
| 50. A. as...as | B. Ø...like | C. as...like | D. the same...as |

Choose the word that best fits the blank space in each sentence. You have to use its correct form to make the sentence meaningful. (1.0m)

51. Harry had a difficult _____ and was brought up by an aunt and uncle living in the country. (child)
52. I was just trying to be _____ towards him and he accused me of wanting his money! (friend)
53. The _____ of the printer is often believed to have been one of the most important of the last 500 years. (invent)
54. I do like your new friend Jasper. He tells the funniest jokes and seems to be a very _____ young man. (entertain)
55. It's _____ for him to hang out with children of his age. (nature)

III. READING (2.0m)

Passage A. Read the text and decide which answer (A, B, C or D) best fits the space or answer the question. (1.0m)

The Red Wolf (*Canis Rufus*) is the most endangered of all the wolf species. It has a smooth reddish coat, a silver-grey forehead, long ears and long legs. They are similar in size to a German shepherd dog. The red wolf belongs to the canidae family, which includes wolves, foxes, jackals, coyotes and domestic dogs. Red wolf packs usually contain between 2 and 10 members.

Red wolves eat smaller ground dwelling animals such as rabbits and rodents. They also hunt together as a group in order to catch a larger animal such as a deer. Red wolves generally hunt along or in small packs. They communicate by howling, scent marking, facial expressions, and body movement. Red wolves are nocturnal animals.

Red wolves inhabit forests, wetlands, coastal prairies and mountains. They make their dens in hollow trees, stream banks and in sand knolls. The female red wolf gives birth to a litter of 4-6 pups. The pups are born blind and are nursed by the rest of the pack until they are able to hunt for themselves. They will either remain with their parents or leave to start a pack of their own.

Today, about 50 red wolves exist in the wild and about 200 live in zoos and breeding facilities. Predators of the red wolf include wolves, coyotes, and humans.

(Adapted from <http://primaryleap.co.uk>)

56. Which of the followings is NOT related to the red wolf?

A. fox	B. dog	C. deer	D. wolf
--------	--------	---------	---------
57. Red wolves use _____ to connect with each other.

A. how they make their faces	C. the cries they make
B. how they move their bodies	D. All A, B, C are correct.
58. Where are red wolves NOT normally found?

A. zoos	B. mountains	C. streams	D. deserts
---------	--------------	------------	------------
59. Who are enemies of red wolves?

A. rodents	B. jackals	C. dogs	D. wolves
------------	------------	---------	-----------
60. Which of the following statements is NOT true of red wolves?

A. The red wolf has become the rarest of all the wolf species.
B. Red wolves generally live together in groups.

C. Baby red wolves are usually active right after birth.

D. Nowadays more red wolves are found in places controlled by humans than in their natural environment.

Passage B. Read the passage and complete the summary with the words from the box. There are 3 extra words you do not need. (1.0m)

Wonder

Wonder tells the story of August, a ten-year old boy who lives with his parents and sister in New York. August, or Auggie as his family call him, is an ordinary boy in many ways. He rides a bike and likes playing with his Xbox. But Auggie was born with deformities of the face and looks very different from other kids. At the start of the book, he tells us 'My name is August. I won't describe what I look like. Whatever you're thinking, it's probably worse.' Auggie's appearance shocks people. People look at him for a long time or sometimes they look away as soon as they see him.

Auggie's had 27 operations on his face and has spent a lot of time in hospital. His mother has taught him at home, but now that he's ten, she thinks he should go to school. At first, Auggie hates the idea of school and doesn't want to go. He worries that other kids will look at him strangely or call him horrible names, but his parents persuade him to visit a school and meet the head-master. After the visit, Auggie decides that, yes, he will go to school.

Like many kids, Auggie is really anxious on the first day. Because of his face, nobody wants to sit next to him and he notices other kids looking and talking about him behind their hands. Fortunately, he makes friends with Jack, a boy in his class, and Flower, a girl he chats with at lunch. But after surviving the first day, Auggie soon learns that his classmates are saying they will catch 'the plague' if they touch him. *Wonder* tells the story of Auggie's first year at school and how other kids treat him. It's a difficult year with good and bad times. But towards the end, a frightening and dramatic event at a school camp changes things completely.

Wonder is RJ Palacio's first novel. On her website, she explains that the idea for the book came to her after seeing a girl with facial deformities on the street one day. *Wonder* has been a bestseller in the United States and has won several awards. Many schools are using it to start discussions about bullying, friendship and being different. A film version is being made, and many, are looking forward to seeing what RJ Palacio writes next.

(Adapted from <http://learnenglishteens.britishcouncil.org>)

experiences	appearance	time	turns round
change	expression	deformities	principal

Auggie has (61) _____ of the face from birth and his (62) _____ stuns people. At first, he thinks he would never go to school, but after visiting a school and meeting with the (63) _____, he decides to go. The first day he goes there, Auggie feels really anxious. He worries that the other kids will address him by horrible names. The first year at school is hard for Auggie with good and bad (64) _____, but his situation (65) _____ when something significant happens at the end of the year. *Wonder* has been a best-seller in the United States and has won several awards.

IV. WRITING (2.0m)

Make all necessary changes and additions to write a complete sentence from each of the following sets of words and phrases. (1.0m)

66. If / drivers / obeyed / speed limit / few / accident / occur //

67. book / lent / you / have / good / bibliography //

68. He / use / live / in / countryside //

69. you / have / temperature / take / yet ? //

70. My wedding ring / make / yellow / white / gold //

Complete the unfinished sentence in such a way that it means the same as the sentence printed before it. (1.0m)

71. Her car is too small to seat more than two people comfortably.

→ Her car isn't _____.

72. "I don't know what Tom is doing," said my sister.

→ My sister said she _____.

73. Alligators used to be on the Endangered Species list.

→ Alligators are no _____.

74. The club has a cosmopolitan feel, but it still clings to old values.

→ Although _____.

75. Learning a foreign language is difficult for many people.

→ Many people find _____.

----- The End -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; *Số báo danh*

KỶ THI HỌC VIÊN GIỎI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
Năm học 2016 – 2017; Khóa ngày: 24/3/2017
MÔN THI: TIẾNG ANH
LỚP: 9

Số thứ tự bài do giám thị ghi

Mật mã do Chủ tịch HĐ chấm thi ghi

GIẤY BÀI LÀM CỦA THÍ SINH

Họ và tên SBD Phòng thi
Ngày sinh Nơi sinh
Học viên trung tâm.....

Chữ ký GIÁM THỊ 1

Chữ ký GIÁM THỊ 2

← ----- đường cắt phách ----- →

ĐIỂM	Chữ ký giám khảo 1:	Số thứ tự bài do giám thị ghi
	Chữ ký giám khảo 2:	Mật mã do Chủ tịch HĐ chấm thi ghi

QUESTIONS 1-50 (0.1m each)

1	A	B	C	D
2	A	B	C	D
3	A	B	C	D
4	A	B	C	D
5	A	B	C	D
6	A	B	C	D
7	A	B	C	D
8	A	B	C	D
9	A	B	C	D
10	A	B	C	D
11	A	B	C	D
12	A	B	C	D
13	A	B	C	D

14	A	B	C	D
15	A	B	C	D
16	A	B	C	D
17	A	B	C	D
18	A	B	C	D
19	A	B	C	D
20	A	B	C	D
21	A	B	C	D
22	A	B	C	D
23	A	B	C	D
24	A	B	C	D
25	A	B	C	D
26	A	B	C	D

27	A	B	C	D
28	A	B	C	D
29	A	B	C	D
30	A	B	C	D
31	A	B	C	D
32	A	B	C	D
33	A	B	C	D
34	A	B	C	D
35	A	B	C	D
36	A	B	C	D
37	A	B	C	D
38	A	B	C	D

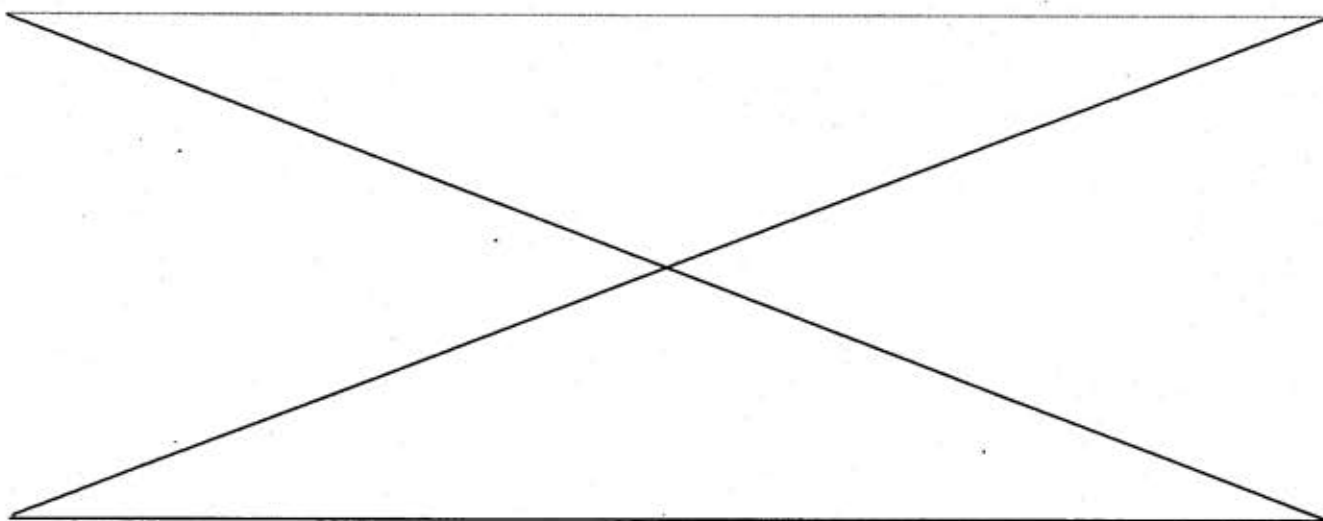
39	A	B	C	D
40	A	B	C	D
41	A	B	C	D
42	A	B	C	D
43	A	B	C	D
44	A	B	C	D
45	A	B	C	D
46	A	B	C	D
47	A	B	C	D
48	A	B	C	D
49	A	B	C	D
50	A	B	C	D

QUESTIONS 56-60 (0.2m each)

56	A	B	C	D
57	A	B	C	D
58	A	B	C	D
59	A	B	C	D
60	A	B	C	D

QUESTIONS 51-55, 61-65 (0.2m each)

51	childhood
52	friendly
53	invention
54	entertaining
55	natural
61	deformities
62	appearance
63	principal
64	experiences
65	turns around



PART IV. WRITING (0.2m each)

Lớp 9

66. If drivers obeyed speed limits / the speed limit, few accidents would occur.

67. The book (that / which) I / he / she... lent you has a good bibliography.

The book lent to you has a good bibliography.

68. He is used to living in the countryside. // He used to live in the countryside.

69. Have you had the temperature taken yet?

70. My wedding ring is made of yellow and white gold.

71. Her car isn't big enough to seat more than two people comfortably.

72. My sister said she didn't know what Tom was doing.

73. Alligators are no longer on the Endangered Species list.

74. Although the club has a cosmopolitan feel, it still clings to old values.

75. Many people find (that) learning a foreign language is difficult.

Many people find learning a foreign language difficult.

Many people find it difficult to learn a foreign language.

Many people find that a foreign language is difficult to learn.